

Số: /BVP-KDVTYT  
V/v yêu cầu báo giá

Mai Sơn, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Căn cứ Kế hoạch số 47/KH-BVP ngày 11/03/2026 của Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La về việc Mua vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La năm 2026.

Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La có nhu cầu tiếp nhận báo giá vật tư y tế làm căn cứ xây dựng giá Gói thầu để tổ chức lựa chọn nhà thầu Mua vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

## **I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:** Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La.

Địa chỉ: Tiểu khu 17, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá**

- DSDH: **Đinh Thị Mai** – Viên chức khoa Dược - VTYT.

- ĐT: 0979.477.664

**3. Cách thức tiếp nhận báo giá**

- Nhận trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện tại địa chỉ: Khoa Dược – Vật tư y tế.

- Địa chỉ: Tiểu khu 17, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Nhận qua email: [khoaduoc.bvpsl@gmail.com](mailto:khoaduoc.bvpsl@gmail.com).

**4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:** Từ 16 giờ 00 phút ngày 31 tháng 03 năm 2026 đến trước 16 giờ 00 phút ngày 10 tháng 04 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

**5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá**

Tối thiểu 90 ngày từ ngày 10/04/2026.

## **II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**1. Danh mục:** Mua vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La năm 2026 yêu cầu báo giá.

*(Danh mục chi tiết tại phụ lục I đính kèm).*

**2. Địa điểm cung cấp**

- Khoa Dược - VTYT, Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La.
- Hàng hóa phải được đóng gói theo đúng quy cách của Nhà sản xuất và không bị hư hỏng, nứt vỡ, biến dạng trong quá trình giao hàng. Công ty chịu chi phí vận chuyển hàng, bốc xếp; chi phí trả lại hàng (nếu hàng hóa không đạt yêu cầu).

### **3. Thời gian giao hàng dự kiến**

Trong vòng 48 giờ kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm toàn bộ quá trình bàn giao, chạy thử, nghiệm thu hợp đồng).

**4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:** Thanh toán theo từng đợt, theo số lượng thực tế mua sắm.

### **5. Các thông tin khác (nếu có)**

#### **5.1. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau**

- Báo giá theo mẫu (*Chi tiết tại phụ lục II đính kèm*).
- Catalog, hợp đồng tương tự, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

#### **5.2. Các quy định đối với báo giá**

- Báo giá có đầy đủ các nội dung theo biểu mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của các quý công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- HĐ KHKT BV;
- Đăng tải: <https://muasamcong.mpi.gov.vn> và Website bệnh viện;
- Lưu: VT, HST.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Hải**

**PHỤ LỤC I****Danh mục: Vật tư y tế năm 2026 của Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La.***(Kèm theo Công văn số: /BVP – KDVTYT ngày 31/03/2026 của Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La)*

STT	Tên hàng hóa	Mã theo TT04	Yêu cầu kỹ thuật	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
1	DD sát khuẩn tay nhanh	N01.02.010.1	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu.	Khoa Dược - VTYT	Chai 500ml	Chai	100	
2	Bơm tiêm SD 1 lần 10ml	N03.01.070.1	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.	Khoa Dược - VTYT	Hộp 100 Cái	Cái	150,000	
3	Bơm tiêm SD 1 lần 20ml	N03.01.070.1	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.	Khoa Dược - VTYT	Hộp 50 Cái	Cái	80,000	
4	Bơm tiêm SD 1 lần 5ml	N03.01.070.1	- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.	Khoa Dược - VTYT	Hộp 100 Cái	Cái	80,000	

5	Bơm tiêm 50ml	N03.01.070.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</li> <li>- Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa.</li> <li>- Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng.</li> <li>- Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện</li> <li>- Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất <math>\leq</math> 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em</li> </ul>	Khoa Dược - VTYT	Hộp 25 Cái	Cái	250	
6	Bơm tiêm 1ml	N03.01.070.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</li> <li>- Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chét <math>\leq</math> 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng.</li> <li>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.</li> </ul>	Khoa Dược - VTYT	Hộp 100 cái	Cái	100	
7	Bơm cho ăn qua sonde	N03.01.010.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xy lanh có dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa.</li> <li>- Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng.</li> <li>- Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn.</li> </ul>	Khoa Dược - VTYT	Hộp 25 Cái	Cái	25	
8	Khóa 3 chạc không dây dẫn	N03.05.060.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vặn khóa đóng mở được và khóa luer-lock.</li> <li>- Không kèm dây nối.</li> <li>- Chạc ba có nòng trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ.</li> <li>- Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh</li> </ul>	Khoa Dược - VTYT	Hộp 50 cái	Cái	200	
9	Khóa 3 chạc có dây dẫn	N03.05.060.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vặn khóa đóng mở được và khóa luer-lock.</li> <li>- Có dây nối dài 10cm hoặc 25cm, mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố, có khóa chặn dòng.</li> <li>- Chạc ba có nòng trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ.</li> <li>- Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh</li> </ul>	Khoa Dược - VTYT	Hộp 50 cái	Cái	1,000	
10	Dây thở oxy	N04.01.080.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi</li> <li>- Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn.</li> <li>- Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu</li> <li>- Ống dây dẫn chính có chiều dài <math>\geq</math>2000mm, đường kính ngoài <math>\geq</math>5mm, lòng ống có khóa chống gập.</li> <li>- Ống dây nhánh có chiều dài <math>\geq</math>500mm.</li> <li>- Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn</li> <li>- Đóng gói 1 cái/ túi</li> </ul>	Khoa Dược - VTYT	Túi 25 bộ	Cái	1,500	

11	Kim lấy thuốc	N03.01.020.1	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vi định kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014	Khoa Dược - VTYT	Hộp 100 Cái	Cái	13,000	
12	Bông	N01.01.010.1	Sản xuất từ nguyên liệu bông xơ thiên nhiên 100% cotton. Bông trắng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: ≤ 0,5%; Độ ẩm: ≤ 8%; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; chứng nhận FDA.	Khoa Dược - VTYT	Túi 1 kg	Kg	100	
13	Gạc y tế vô khuẩn 10cm x 10cm, 8 lớp vô trùng	N02.03.020.1	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao., không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng.	Khoa Dược - VTYT	10 cái/ gói	Cái	600	
14	Găng tay khám	N03.06.030.5	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên. Chiều dài tổng thể tối thiểu tất cả các số 240mm; Chiều rộng: 76mm - 113mm; Độ dày đầu ngón tay, lòng bàn tay : 0.08mm; độ giãn dài tối thiểu trước lão hóa ( 650%) và độ đàn hồi tối thiểu sau lão hóa (500%); Độ dai tối thiểu trước khi dùng 18MPa và độ dai tối thiểu sau khi dùng 14MPa. Hàm lượng bột tối đa 10mg/dm <sup>2</sup> .	Khoa Dược - VTYT	50 đôi/ hộp	Đôi	70,000	
15	Găng tay vô khuẩn	N03.06.050.0	Đóng gói 50 đôi/hộp; 400 đôi/thùng; sản xuất từ 100% chất mùn cao su thiên nhiên, tiệt trùng. Lượng bột ≤ 15mg/dm <sup>2</sup> ; Hàm lượng Protein ≤ 200mg/dm <sup>2</sup> . Chiều rộng: (6.0: 76±3mm, 6.5: 83±3mm; 7.0: 89±3mm; 7.5: 95±3mm; 8.0:100±3mm, 8.5:105±3mm). Chiều dài ≥ 280mm; Độ dày đầu ngón tay, lòng bàn tay, cổ tay: ≥ (0.18mm±0.02);	Khoa Dược - VTYT	50 đôi/ hộp	Đôi	1,800	
16	Dây truyền dịch	N03.05.010.3	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 8,5ml, có màng lọc dịch ≤ 15µm. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gấp khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền ≥ 1700mm. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.	Khoa Dược - VTYT	Túi 1 bộ x 25 bộ/bịch	Bộ	17,000	
17	Kim bướm 23G	N03.02.020.1	Bộ kim 2 cánh bướm, các cỡ 22Gx3/4", 23Gx3/4", 25Gx3/4". Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài ≥30cm, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.5mm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Có đầu kết nối Luer lock. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng.	Khoa Dược - VTYT	Hộp 100 Cái	Cái	2,000	
18	Băng dính 5cm (Medi-ipek)	N02.02.020.1	Băng vải lụa đan dệt, màu trắng. Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước đúng: 5cm x 5m.	Khoa Dược - VTYT	1 cuộn/ hộp	Cuộn	200	

19	Cồn 70		Nồng độ Ethanol 70 độ. Màu trong không có vẩn đục. Sát trùng ngoài da, tiệt trùng các dụng cụ y tế.	Khoa Dược - VTYT	Can 30 Lít	Lít	350	
20	Cồn 90		Nồng độ Ethanol 90 độ. Màu trong không có vẩn đục. Sát trùng ngoài da, tiệt trùng các dụng cụ y tế.	Khoa Dược - VTYT	Can 30 Lít	Lít	120	
21	Chi liền kim số 2	N05.02.030.2	Chi đơn sợi, loại không tiêu dùng để Khâu da, mở màng phổi	Khoa Dược - VTYT	12 sợi/hộp	Sợi	24	
22	Hộp kháng thủng (dụng vật sắc nhọn)		Vật liệu: Hộp giấy Duplex , ép nylon bóng 2 mặt để chống thấm .5L	Khoa Dược - VTYT	túi 1 cái	Cái	1,000	
23	Kim luồn 22G	N03.02.070.4	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng các cỡ: 22G Catheter bằng chất liệu FEP/ETFE, có đường cân quang Mũi kim sắc bén, bằng thép không gỉ , tráng silicon tránh vỡ thành mạch, dễ lấy ven và giảm đau	Khoa Dược - VTYT	50 cái/ hộp	Cái	350	
24	Kim luồn 24G	N03.02.070.0	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng các cỡ: 24G Catheter bằng chất liệu FEP/ETFE, có đường cân quang Mũi kim sắc bén, bằng thép không gỉ , tráng silicon tránh vỡ thành mạch, dễ lấy ven và giảm đau	Khoa Dược - VTYT	50 cái/ hộp	Cái	600	
25	Sonde hút đờm dài cỡ 14	N04.02.060.3	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng, tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài $\geq 50$ cm. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng.	Khoa Dược - VTYT	Túi 20 cái	Cái	60	
26	Sonde thông tiểu cỡ 14Fr, 16Fr		- Chất liệu 100% cao su thiên nhiên mềm, có phủ silicon trơn nhẵn giảm kích ứng và tương thích với cơ thể bệnh nhân- Loại: 2 nhánh- Thành ống dây chống gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt. - Kích thước đầu tip ngắn: 15-24mm giảm kích thích bàng quang, chiều dài tổng thể: 270mm- 400mm, chiều dài phễu: 40mm. - Lỗ thông tiểu lớn và trơn giúp thông tiểu dễ và nhanh hơn- Van bằng nhựa, chất lượng mềm mại- Đóng gói 1 chiếc/ túi	Khoa Dược - VTYT	500 cái/ thùng	Cái	20	
27	Sonde dạ dày cỡ 16Fr	N03.07.010.3	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc.	Khoa Dược - VTYT	Túi 25 cái	Cái	25	

28	Túi đựng nước tiểu	N03.07.060.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại.</li> <li>- Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có bảng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu.</li> <li>- Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC.</li> <li>- Thân túi có bảng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng.</li> </ul>	Khoa Dược - VTYT	Bịch 10 cái	Cái	10	
29	Mask khí dung	N08.00.310.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung.</li> <li>- Dây dẫn có chiều dài <math>\geq 2.1</math>m, lòng ống có khóa chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn.</li> <li>- Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân.</li> <li>- Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao.</li> <li>- Các cỡ: S, M, L, XL.</li> <li>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)</li> </ul>	Khoa Dược - VTYT	Bịch 10 bộ	Cái	5,000	
30	Mũ y tế	N00.00.000.1	<p>Vải không dệt polypropylen cao cấp Màu xanh đồng đều, không loang bầm, ko dính tạp chất. Không kích ứng da 2.9g – 3.8g/ 1cái Độ co giãn tốt.</p>	Khoa Dược - VTYT	100 cái/gói	Cái	6,000	
31	Troca dùng 1 lần		<p>Trocar trong suốt dùng 1 lần Các loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trocar đường kính 5mm dài 100mm</li> <li>- Trocar đường kính 10mm dài 100mm</li> <li>- Trocar đường kính 12mm dài 100mm</li> </ul>	Khoa Dược - VTYT	1 cái/ hộp	Cái	50	
32	Dây nối bơm tiêm điện 150cm	N04.03.090.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng gói kín từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có hạn sử dụng ghi trên bao bì. Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn.</li> <li>- Đường kính trong <math>\leq 0,9</math> mm</li> <li>- Đường kính ngoài <math>\leq 0,9</math>mm</li> <li>- Chiều dài dây 150cm</li> <li>- Tốc độ <math>\geq 0,9</math>ml/phút; áp lực <math>\geq 2</math> bar</li> <li>- Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch (có khóa bấm chặn dòng)</li> </ul>	Khoa Dược - VTYT	Hộp 100 cái	Cái	150	
33	Dây nối ống bẫy dịch		Dây silicon máy hút dịch 3.6m	Khoa Dược - VTYT	1 cái/ túi	Cái	5	

34	Ống Fancol		Chất liệu nhựa PE, dung tích 50ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm để tách thuốc thử, tách chất rắn ra khỏi chất lỏng và chất rắn lắng đọng ở phần dưới của ống ly tâm. Chịu được lực ly tâm 6000 vòng/phút	Khoa Dược - VTYT	50 Cái/ túi	Cái	3,000	
35	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao		Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w), hệ đệm pH =7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563	Khoa Dược - VTYT	Can 5 lít	Can	30	
36	Dung dịch tiền khử khuẩn và tẩy rửa đa enzyme	N01.02.030.1	Enzyme Protease: 0,5% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty alcohol alkoxyolate, C9-11 Ethoxyolate... Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. Chất chỉnh pH: Acid citric, Triethanolamine. Chất tạo màu, hương liệu...	Khoa Dược - VTYT	Chai 1 lít	Chai	15	
37	Dung dịch rửa tay ngoại khoa	N01.02.010.0	Hoạt chất: Ethanol 70% (w/w), Isopropanol 2.5% (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Caprylic triglyceride, Olive Oil PEG-7 Esters. Thành phần chăm sóc da: tinh chất lô hội. Hương liệu.	Khoa Dược - VTYT	Chai 500ml	Chai	20	
38	Lam kính(đầu mờ)7,5x2,5cm		- Chất liệu kính Soda vôi - Kích thước 25,4mm x 76,2mm, độ dày 1,0-1,2mm; mài mờ một đầu; bề mặt phẳng, không mốc	Khoa Dược - VTYT	Hộp 72 cái	Hộp	300	
39	Đầu côn xanh		Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Khoa Dược - VTYT	Túi 500 cái	Cái	2,000	
40	Đầu côn vàng		Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Khoa Dược - VTYT	Túi 1000 cái	Cái	4,000	
41	Ống nghiệm sinh hoá	N03.07.070.0	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước 12 - 13x75mm, không nắp, mới 100%	Khoa Dược - VTYT	Túi 500 cái	Cái	500	
42	Ống nghiệm đựng nước tiểu	N03.07.070.0	Kích thước ống kích thước 16x100mm, thể tích 10ml, có nắp Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, không tiết trùng	Khoa Dược - VTYT	Túi 250 chiếc	Cái	5,000	

43	Filter (do chức năng hô hấp)	N08.00.350.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ lọc đo phế dung bao gồm vỏ (nắp trên và nắp dưới), màng lọc và ống ngâm.</li> <li>- Tương thích với máy đo chức năng hô hấp chest HI-801 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiệu suất lọc khuẩn: 99.99%</li> <li>- Trở kháng tại 15pa tại 30L/ phút</li> <li>- Công nghệ hàn siêu âm (UW)</li> </ul> </li> <li>- Chất liệu: nhựa y tế PP có độ bền cơ học cao</li> <li>- Vật liệu lọc: màng tinh điện PP</li> <li>- Ống ngâm: Hình elip tiện lợi</li> <li>- Đầu nối với máy: Đường kính trong 30, đường kính ngoài 33mm.</li> </ul>	Khoa Dược - VTYT	Túi 1 cái	Cái	3,000	
44	Kim chích máu		Kim sắc bén được làm từ thép không gỉ.	Khoa Dược - VTYT	100 cái/ hộp	Cái	4,000	
45	Cốc đờm		Chất liệu nhựa dùng trong y tế	Khoa Dược - VTYT	Túi 50 cái	Cái	14,000	
46	Viên Presept (viên khử khuẩn)		Dạng viên sủi tan nhanh trong nước, dùng khử khuẩn bề mặt, đồ vải, diệt vi khuẩn gram âm & gram dương Hoạt động hiệu quả kể cả khi có sự hiện diện chất hữu cơ,	Khoa Dược - VTYT	Hộp 100 viên	Viên	3,000	
47	Gel siêu âm	N00.00.000.0	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus, Pseudomonas aeruginosa, Không gây mẫn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5	Khoa Dược - VTYT	Can 5 lít	Can	10	
48	Phim khô y tế (20x25cm)	N07.01.500.6	Phim khô laser cỡ 20x25 cm, hộp 150 tờ, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3	Khoa Dược - VTYT	Hộp 150 tờ	Tờ	12,000	
49	Băng chỉ thị nhiệt	N00.00.000.0	Băng keo chỉ thị nhiệt kích thước 2,4cm x 50m với vạch mực chuyển màu giúp xác định gói dụng cụ đã qua tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn hay chưa. Vạch chỉ thị sẽ chuyển sang màu đen sau khi qua tiệt khuẩn và giữ nguyên màu	Khoa Dược - VTYT	Túi 1 cuộn	Cuộn	5	
50	Giaven		Javen 10 - 12%, có màu hơi vàng, có mùi đặc trưng	Khoa Dược - VTYT	Can 30 lít	Lít	150	
51	CloraminB		Chất bột mịn màu trắng có mùi đặc trưng	Khoa Dược - VTYT	25kg/ Thùng	Kg	150	
52	Giấy điện tim 3 kênh		KT: 58mm x 30m x 16mm	Khoa Dược - VTYT	10 cuộn/ hộp	Cuộn	100	
53	Giấy điện tim 12 kênh	N00.00.000.4	KT: 210mm x 280mm x 200 tờ	Khoa Dược - VTYT	10 tập/ thùng	Tập	20	
	EDTA	N03.07.070.1	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống		Khay 100 ống	Ống	12,000	

54			12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh dương. Hóa chất bên trong là Dipotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống.	Khoa Dược - VTYT				
55	Heparin	N03.07.070.1	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na <sup>+</sup> , K <sup>+</sup> , Cl <sup>-</sup> ... trừ Li <sup>+</sup> ), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcool trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống.	Khoa Dược - VTYT	Khay 100 ống	Ống	15,000	
56	Gel bôi trơn KY	N00.00.000.5	Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo. Thành phần chính gồm: Water; lycerin; Hydroxyl ethyl cellulose. Tuýp 82gr	Khoa Dược - VTYT	1 tuýp/ hộp	Tuýp	20	
57	Trichloroisocyanuric Acid (dạng viên 200g)		- Thành phần hóa học chủ yếu là Trichloroisocyanuric Acid (dạng viên 200g) - Clo hoạt tính chiếm khoảng 90%, viên nén trắng.	Khoa Dược - VTYT	25 viên/ thùng	Viên	100	
<b>Tổng cộng: 57 mặt hàng</b>								

**PHỤ LỤC II**  
**MẪU BÁO GIÁ**

(Kèm theo Công văn số: /BVP-KDVTYT ngày 31/03/2026 của Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La)

**BÁO GIÁ**

Trên cơ sở Công văn số: /BVP-KDVTYT ngày 31/03/2026 của Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La về việc yêu cầu báo giá, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá Vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La năm 2026 như sau:

1. Báo giá cho vật tư y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành, số GPNK	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1												
2												
....												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

[Lưu ý: Các nhà cung ứng sẽ chào giá tới địa điểm giao hàng (có nghĩa là giá đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan, các loại thuế liên quan phải trả nếu được trao Hợp đồng), Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế (hàng hóa: Vật tư y tế)].

**2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:** Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ..... tháng .....năm ..... [Ghi ngày...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I- Yêu cầu báo giá].

**3. Chúng tôi cam kết**

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của thiết bị y tế (*Vật tư y tế*) nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., Ngày.... tháng.... năm...  
**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất nhà  
cung cấp**  
(ký tên, đóng dấu)